TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2017/HSST

Ngày 27/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Sơn Hóa**

2. **Ông Nguyễn Văn Sơn**

2. Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương- Thư ký Tòa án.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 370/2017/HSST ngày 13/10/2017, theo quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 349/QĐXX -ST ngày 17/10/2017, đối với bị cáo:

Ngô Xuân T, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Xóm ĐL, xã YC, huyện Y, tỉnh NĐ; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Xuân O; con bà Nguyễn Thị Q;

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 tiền sự năm 2007 và năm 2010 đã hết thời hiệu.

Đầu thú ngày 28/7/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội; (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Trần Ngọc T**- Sinh 1982; (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: số 29 ngõ 259 phố VH, phường VH, quận HM, Hà Nội;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Văn H**- Sinh 1975;

Trú tại: 133 phố VH, phường VH, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân T cùng làm việc với anh Trần Ngọc T, anh Bùi Văn Th tại công trường xây dựng Park Hill, quận HBT, Hà Nội. Cả ba người cùng thuê gian nhà trọ tại số 29 ngõ 259 phố VH, phường VH, quận HM, Hà Nội.

Khoảng 13 giờ ngày 26/02/2017, khi đang làm việc tại công trường, Ngô Xuân T mượn chùm chìa khóa nhà trọ của anh Th để về nhà trọ nghỉ ngơi.

Khi về đến phòng trọ, chỉ có một mình T, T thấy chiếc xe máy SUZUKI Viva, biển kiểm soát 18F6-5563 của anh T để ở nhà, T nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy, nên đi tìm chìa khóa xe máy và đăng ký xe máy của anh T. Khi tìm thấy chìa khóa xe máy và đăng ký xe máy để ở trong ba lô của anh T, T dắt xe máy ra khỏi phòng và đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Hoàng Văn H tại địa chỉ 133 phốVH, quận HM, Hà Nội, cầm đồ chiếc xe máy của anh T được 03 triệu đồng . Khi cầm chiếc xe máy, T nói là xe của T.

Khi nhận được tiền cầm đồ, T bắt xe ô tô về quê. Khi anh T về nhà phát hiện mất xe máy đã gọi điện cho T, T nói dối anh T là mượn xe máy để về quê. Sau nhiều lần anh T gọi điện đòi xe máy không được, nên đã làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an. Ngày 28/7/2017, Ngô Xuân T đến cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: chiếc xe máy SUZUKI Viva, biển kiểm soát 18F6-5563 trị giá 7.175.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe máy SUZUKI Viva, biển kiểm soát 18F6-5563 và trả lại cho anh T. Anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, gia đình Ngô Xuân T đã trả cho anh Hoàng Văn H số tiền 03 triệu đồng. Anh H không yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 349/CT-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố Ngô Xuân T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân T từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sụng bằng tiền cho bị cáo.

Trả lại bị cáo Chứng minh thư nhân dân đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự**:** Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Ngô Xuân T xác nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T. Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa thể hiện: ngày 26/02/2017, Ngô Xuân T ở cùng nhà trọ với anh Trần Ngọc T, lợi dụng anh T không có ở nhà, bị cáo đã lén lút lấy chìa khóa xe máy, đăng ký xe máy và chiếm đoạt chiếc xe máy SUZUKI Viva, biển kiểm soát 18F6-5563 của anh T, đem đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá xe máy là 7.175.000đ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy nhân thân của bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dưỡng để giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên bị cáo vẫn không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người cùng phòng trọ để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi anh T đến cơ quan Công an để tố cáo, bị cáo đã đến để đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với căn cước công dân mang tên Ngô Xuân T lưu trong hồ sơ vụ án: Xét thấy là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo.

Về dân sự: Anh Trần Ngọc T, anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử phạt bị cáo **Ngô Xuân T 08** (Tám) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2017.

*Hình phạt bổ sung***:** Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc T, anh Hoàng Văn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Căn cước công dân số 036093003031, mang tên Ngô Xuân T (Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo Ngô Xuân T phải chịu chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
-*Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Liên Sơn